

Số: 130/2026/QĐST - HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2026/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Đỗ Hữu T, sinh năm 19...; Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày .../.../...; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh T1.

- Bị đơn: Dương Thị P, sinh năm 19...; Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày .../.../...; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. địa chỉ: thôn ..., xã V, tỉnh T1.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Dương Thị P và ông Đỗ Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Hai ông bà Dương Thị P và Đỗ Hữu T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Con chung: Ông bà không có, không đề nghị giải quyết.

- Tài sản chung: Ông bà không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Ông bà không có, không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Hữu T tự nguyện chịu cả án phí HNGĐ - ST là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu số 0000351 ngày 04/3/2026, hoàn trả cho ông T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND Khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên

